

Số: 164/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 037, quyển số KH/N03, ngày 24/4/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số 720A, đường N, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Chị Võ Thị H, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số 720A, đường N, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H cùng xác định có 02 (hai) con chung tên Đinh Võ Bảo N, sinh ngày 20/11/2003 và Đinh Minh Đ sinh ngày 16/01/2015. Hai bên thống nhất giao anh Đinh Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Đinh Võ Bảo N và Đinh Minh Đức. Anh Đinh Văn T không yêu cầu chị Võ Thị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H cùng xác nhận không có.

- Nợ chung: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H tự nguyện chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H cùng xác định có 02 (hai) con chung tên Đinh Võ Bảo N, sinh ngày 20/11/2003 và Đinh Minh Đ sinh ngày 16/01/2015. Hai bên thống nhất giao anh Đinh Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Đinh Võ Bảo N và Đinh Minh Đức. Anh Đinh Văn T không yêu cầu chị Võ Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H cùng xác nhận không có.

- Nợ chung: Anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H tự nguyện chịu nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đinh Văn T và chị Võ Thị H đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0025169 ngày 31/12/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Thị hành án dân sự thành phố T;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa